

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg  
và Quyết định số 942/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ**

Thực hiện Công văn số 5773/BTTTT-CĐSQG ngày 28/11/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg và Quyết định số 942/QĐ-TTg, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng báo cáo tình hình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số như sau:

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ**

**1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tại khoản 1, 2, 3 mục III, Điều 1 Quyết định 942/QĐ-TTg**

**1.1. Cung cấp dịch vụ chất lượng phục vụ xã hội**

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về cung cấp dịch vụ chất lượng phục vụ xã hội như sau:

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- 100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ.

- 93% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

**1.2. Huy động rộng rãi sự tham gia của xã hội**

- Các cơ quan nhà nước đang triển khai thực hiện tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

- Chưa có dịch vụ công mới của cơ quan nhà nước có sự tham gia cung cấp của doanh nghiệp hoặc tổ chức ngoài nhà nước.

- Cổng dịch vụ công của tỉnh tiếp tục được hoàn thiện chức năng, tính năng kỹ thuật nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tương tác thuận tiện, trực tuyến với cơ quan nhà nước trong các hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ dựa trên các nền tảng công nghệ số.

**1.3. Vận hành tối ưu các hoạt động của cơ quan nhà nước**

- 100% cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ 24/7, sẵn sàng phục vụ trực tuyến bất cứ khi nào người dân và doanh nghiệp cần.

- Đang triển khai thực hiện được gắn định danh số công chức trong xử lý công việc.

- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà



nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- 97% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.

- 95% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 98% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 98% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo định kỳ được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (có kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia).

- Đang triển khai thực hiện việc tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu hồ sơ điện tử theo quy định.

- Dự kiến triển khai Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung từ năm 2023.

Đối với các chỉ tiêu khác, tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tham mưu triển khai; xác định nhiệm vụ, lộ trình cụ thể tại Đề án Chuyển đổi số của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

## **2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tại điểm a, khoản 1, mục II, Điều 1 Quyết định 749/QĐ-TTg**

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 95% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 98% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 98% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Chưa triển khai hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

## **II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ**

### **1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế**

Để có chủ trương chỉ đạo ở tầm chiến lược đối với công tác chuyển đổi số tại địa phương, ngày 07/3/2022, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng khóa XIX đã ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TU về xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Triển khai Nghị quyết, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1406/KH-UBND ngày 07/6/2022 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Ban Chấp hành Đảng bộ đã đề ra; Quyết định số 1140/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 Phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Trong giai đoạn 2020-2022, UBND tỉnh đã ban hành theo thẩm quyền **08**



Quyết định quy phạm pháp luật<sup>1</sup>; trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua 01 Nghị quyết<sup>2</sup> về chuyển đổi số.

## **2. Công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động chuyển đổi số, phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số**

UBND tỉnh đã chỉ đạo kiện toàn Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số từ tỉnh đến cơ sở tạo nên sự đồng thuận, thống nhất trong chỉ đạo triển khai nhằm đạt và vượt mục tiêu đề ra. Theo đó, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của tỉnh đã được kiện toàn do Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng Ban chỉ đạo; 10/10 huyện, thành phố đã thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số cấp huyện. Trên toàn tỉnh đã thành lập 1.462 Tổ công nghệ số cộng đồng với 6.502 thành viên hỗ trợ Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số các cấp đưa công nghệ số, kỹ năng số đến với người dân.

Tỉnh đã ban hành các kế hoạch, chương trình xây dựng Chính quyền số và thúc đẩy chuyển đổi số tại địa phương. Điển hình như: Kế hoạch xác định chỉ số chuyển đổi số doanh nghiệp và Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số<sup>3</sup>; Kế hoạch thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022<sup>4</sup>; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030<sup>5</sup>; Kế hoạch triển khai nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Cao Bằng<sup>6</sup>; Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng<sup>7</sup>; Kế hoạch thúc đẩy hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng<sup>8</sup>...

Đề án Chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được tỉnh phê duyệt<sup>9</sup> với mục đích triển khai công nghệ số, dữ liệu số để

<sup>1</sup> Gồm: Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 Ban hành Quy chế phối hợp quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 Ban hành Quy chế phối hợp để theo dõi, xử lý thông tin xấu độc trên không gian mạng; Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 Ban hành quy chế quản lý, vận hành và khai thác Trung tâm dữ liệu tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 Ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 Ban hành Quy chế phối hợp quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng và khai thác phần mềm hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc tỉnh Cao Bằng.

<sup>2</sup> Nghị quyết quy định mức giảm phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

<sup>3</sup> Kế hoạch số 535/KH-UBND ngày 10/3/2022

<sup>4</sup> Kế hoạch số 1127/KH-UBND ngày 12/5/2022

<sup>5</sup> Kế hoạch số 1406/KH-UBND ngày 07/6/2022

<sup>6</sup> Kế hoạch số 1030/KH-UBND ngày 04/5/2022

<sup>7</sup> Kế hoạch số 506/KH-UBND ngày 08/3/2022

<sup>8</sup> Kế hoạch số 984/KH-UBND ngày 05/8/2022

<sup>9</sup> Quyết định số 1140/QĐ-UBND ngày 31/8/2022



điều chỉnh thể chế, cấu trúc lại quy trình, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước. Đề án đề ra các nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt đến năm 2030 với mục tiêu thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong cả 3 trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số góp phần phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

### **3. Tình hình phát triển, cung cấp các ứng dụng, dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp**

Công Dịch vụ công của tỉnh được duy trì hoạt động ổn định và hiệu chỉnh hoàn thiện, liên thông, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, kết nối với CSDL quốc gia về dân cư; cung cấp dịch vụ xác thực, định danh điện tử trên hệ thống định danh điện tử của Bộ Công an. Trong năm 2022, tính đến thời điểm báo cáo, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt: 72,52%, tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến đạt: 23,67%.

Thường xuyên kiểm tra, rà soát, hiệu chỉnh chức năng đồng bộ trạng thái giải quyết hồ sơ từ Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia, tích hợp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo hướng dẫn của văn phòng Chính phủ. Hiện nay, Cổng Dịch vụ công tỉnh đang cung cấp 1.486 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần (*trong đó: 224 dịch vụ công trực tuyến một phần; 1.262 dịch vụ công trực tuyến toàn trình*); tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia 1.162 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần.

### **4. Phát triển các nền tảng, hệ thống**

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành triển khai tới 100% cơ quan hành chính nhà nước và liên thông 4 cấp (Trung ương, tỉnh, huyện, xã). Các cơ quan nhà nước xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, đồng thời thực hiện ký số văn bản điện tử, liên thông gửi văn bản qua Trục liên thông. Việc sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành đã tạo thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức giải quyết công việc nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, chi phí và đạt hiệu quả cao trong công việc. Đến nay, trên địa bàn tỉnh, tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử trong nội bộ các cơ quan nhà nước đạt 100%; tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước của đơn vị hoàn toàn dưới dạng điện tử đạt 97%; tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước của tỉnh dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy chỉ còn 3%; tổng số văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước của bộ, tỉnh đạt 169.676.

- Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh đã đưa vào hoạt động và duy trì ổn định. Hiện nay, Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến đã triển khai đến 100% các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và cấp xã với (22 điểm cầu UBND tỉnh và các Sở, Ban ngành, 10 điểm cầu cấp huyện và 161 điểm cầu xã).

- Ứng dụng chứng thư số, chữ ký số được triển khai đến 100% cơ quan nhà nước của tỉnh, từ cấp tỉnh đến cấp xã. Đến nay, đã cấp 2.650 chứng thư số chuyên dùng (*trong đó: 642 chứng thư số cho tổ chức, 2.008 chứng thư số cho cá nhân*);



đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn thông tin mạng trong gửi, nhận thông điệp điện tử, văn bản điện tử và chứng thực điện tử. Các cơ quan, đơn vị đã ứng dụng hiệu quả chữ ký số được cấp, đáp ứng kịp thời nhu cầu cấp thiết của cơ quan trong việc bảo đảm xác thực và bảo mật thông tin, 100% văn bản điện tử gửi đi được thực hiện ký số, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, tiết kiệm chi phí, tạo được môi trường làm việc hiện đại, góp phần tích cực trong việc CCHC và nâng cao hiệu quả công việc, tăng tính công khai, minh bạch trong quản lý điều hành công việc.

- Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh được duy trì hoạt động ổn định, 100% cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã đều được cấp hộp thư điện tử công vụ phục vụ trao đổi công việc; mở rộng đến các đơn vị sự nghiệp, cơ quan Đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội. Theo đó, đã cấp trên 5.000 tài khoản thư điện tử cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc đạt trên 65%.

- Cổng thông tin điện tử của tỉnh (tại địa chỉ <http://caobang.gov.vn>) gồm 01 Cổng chính và các Trang thông tin điện tử thành phần thường xuyên cung cấp, cập nhật thông tin theo đúng quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Hệ thống thông tin báo cáo tình hình hoạt động ổn định, phục vụ việc báo cáo định kỳ và báo cáo tổng hợp kinh tế - xã hội của tỉnh với Chính phủ, kết nối thông suốt với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ. Đồng thời kết nối, chia sẻ dữ liệu cho Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh.

- Hệ thống thông tin phục vụ họp của UBND tỉnh hoạt động ổn định, đáp ứng các yêu cầu phục vụ các hội nghị, phiên họp thường kỳ của UBND tỉnh. UBND các huyện chưa có hệ thống thông tin phục vụ cuộc họp.

## **5. Phát triển dữ liệu**

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh được triển khai, đưa vào khai thác chính thức từ năm 2020, đáp ứng các yêu cầu về thành phần cơ bản được quy định tại Thông tư số 23/2018/TT-BTTTT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Thông tin và Truyền thông.

- Nhằm tạo dữ liệu cho chuyên đổi số, tỉnh đã phê duyệt và giao Sở Thông tin và Truyền thông làm chủ đầu tư triển khai các dự án đầu tư xây dựng hệ thống nền cơ sở dữ liệu chuyên ngành; dự án xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; xây dựng phần mềm quản lý, kết nối chia sẻ, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính...

## **6. Phát triển hạ tầng số**

- Hạ tầng kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) cấp II đã kết nối từ trung tâm tỉnh đến cấp xã, sẵn sàng đáp ứng các dịch vụ về ứng dụng và khai thác dữ liệu của các cơ quan Đảng và nhà nước trên địa bàn tỉnh. Hiện tại mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II được khai thác phục vụ hệ thống hội



ngiht truyền hình trực tuyến của tỉnh (bao gồm từ cấp tỉnh đến cấp xã).

- Hạ tầng Bưu chính, Viễn thông phát triển đến tất cả các xã trên địa bàn tỉnh, đến hầu hết các khu vực biên giới, 100% UBND cấp huyện, cấp xã được kết nối Internet băng rộng cố định cáp quang và băng rộng di động 3G, 4G; 30% các xã có đài truyền thanh; 02 huyện được trang bị Cụm thông tin điện tử (với màn hình LED cỡ lớn) phục vụ công tác tuyên truyền tại biên giới (Tà Lùng, Bản Giốc); 100% huyện, xã có đường thư bưu chính và được phát báo Nhân dân và một số ấn phẩm tuyên truyền khác.

- Triển khai quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 2706/QĐ-UBND ngày 31/12/2015, Tỉnh đã giao cơ quan chuyên môn tổ chức Hội nghị công bố quy hoạch, triển khai thực hiện. Giai đoạn 2016-2020 cơ bản các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh đều chấp hành tốt trong việc đầu tư, xây dựng phát triển hạ tầng viễn thông thụ động theo quy hoạch của tỉnh.

### **7. Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực chuyển đổi số**

Trong năm 2022, tỉnh Cao Bằng đã đăng ký tập huấn kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho người dùng cuối theo Chương trình của Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

Ngày 09/9/2022, tỉnh Cao Bằng có hơn 297 lãnh đạo cấp xã tham gia lớp bồi dưỡng về chuyển đổi số cho Lãnh đạo UBND cấp xã trên nền tảng học trực tuyến onetouch.mic.gov.vn do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

Tổ chức Chương trình bồi dưỡng, tập huấn, cung cấp thông tin cho các thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng<sup>10</sup> về các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số; hướng dẫn cài đặt, sử dụng nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số cho các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022 theo chương trình của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, an toàn thông tin cho 1.250 cán bộ, công chức, viên chức.

### **8. Truyền thông, thúc đẩy chuyển đổi số**

- Chuyên mục “Chuyển đổi số” trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh được xây dựng và đi vào hoạt động, cung cấp các thông tin, hướng dẫn, tuyên truyền về chuyển đổi số tại địa phương.

- Xây dựng các nội dung tuyên truyền chuyển đổi số trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Cao Bằng; cung cấp trên các nền tảng mạng xã hội như: youtube, facebook...

- Thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho người dân thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở.

### **9. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng**

<sup>10</sup> Kế hoạch số 1711/KH-UBND ngày 01/7/2022 về triển khai tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng



- Công tác bảo đảm an toàn thông tin được triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp (lực lượng tại chỗ, giám sát chuyên nghiệp, độc lập kiểm tra, kết nối với hệ thống giám sát quốc gia). Thông qua hệ thống phòng chống mã độc tập trung toàn tỉnh (hệ thống SOC), toàn bộ máy chủ và máy trạm được cài đặt nền tảng phòng chống mã độc tập trung toàn tỉnh được kiểm soát và thông báo hàng tuần để các cơ quan, đơn vị có phương án xử lý khắc phục kịp thời.

- Tất cả các nền tảng, hệ thống thông tin trước khi được triển khai chính thức đều được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin, đến thời điểm hiện tại đã phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ cho 08 hệ thống thông tin của tỉnh.

- Định kỳ thông báo, hướng dẫn xử lý các lỗ hổng bảo mật, an toàn an ninh thông tin cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh chưa ghi nhận trường hợp nào xảy ra sự cố mất an toàn, an ninh thông tin.

- Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức Hội thảo An toàn thông tin trong chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng năm 2022 để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức, cộng đồng doanh nghiệp về sự cần thiết, tính cấp thiết của An toàn thông tin, nâng cao nhận thức tự bảo vệ khi tham gia hoạt động trên môi trường số.

### **10. Tình hình bố trí kinh phí thực hiện chuyển đổi số**

Tổng kinh phí năm 2022 cho các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số là 57.586 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn vốn đầu tư phát triển: 31.856 triệu đồng;
- Nguồn vốn sự nghiệp: 25.730 triệu đồng.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

Thời gian qua, công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đã được tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, qua đó đã đạt được một số kết quả ban đầu quan trọng, tạo nền tảng để tổ chức triển khai thực hiện công cuộc chuyển đổi số của tỉnh trong giai đoạn tiếp theo.

Nhận thức của các cấp, các ngành và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về chuyển đổi số được nâng lên rõ rệt. Lãnh đạo các Sở, Ban ngành đã được quán triệt tinh thần Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; 10/10 huyện, thành phố đã thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số và ban hành Kế hoạch về chuyển đổi số. Trên địa bàn tỉnh, các Tổ công nghệ số cộng đồng bước đầu triển khai các nhiệm vụ tuyên truyền hướng dẫn về sử dụng các nền tảng số, đóng vai trò then chốt đưa công nghệ số, kỹ năng số đến với người dân. Đội ngũ công chức, viên chức thực hiện công tác chuyển đổi số từng bước được xây dựng và nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời gian tới.

Cả 3 trụ cột về chuyển đổi số đã được triển khai đồng bộ và đã đạt được



một số kết quả, trong đó ưu tiên chuyển đổi số trong một số lĩnh vực như phát triển kinh tế nông nghiệp, giáo dục, y tế, giao thông vận tải, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4...

#### **IV. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT**

##### **1. Khó khăn, vướng mắc**

Nguồn nhân lực chất lượng cao về thông tin, truyền thông nói chung và chuyển đổi số nói riêng ở các cơ quan hành chính nhà nước còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng.

Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số còn thiếu và chưa đồng bộ; việc kết nối chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các bộ, ngành Trung ương và địa phương còn hạn chế.

Trình độ sử dụng, của người dân, nhất là vùng sâu, vùng xa còn hạn chế; thiết bị đầu cuối của người dân vùng đặc biệt khó khăn còn chưa đáp ứng; Vẫn còn nhiều thôn xóm còn chưa được phủ sóng điện thoại di động.

##### **2. Đề xuất, kiến nghị**

Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Tiếp tục quan tâm, hỗ trợ địa phương trong triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số trên địa bàn. Ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương trong quá trình triển khai các nhiệm vụ cụ thể.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương có liên quan kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành với các nền tảng số từ cấp Trung ương đến địa phương.

- Quan tâm tổ chức tập huấn, hỗ trợ đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng năng số cho công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Sớm triển khai chương trình viễn thông công ích để mở rộng vùng phủ sóng di động đến các thôn bản vùng sâu, vùng xa và hỗ trợ trang bị thiết bị cho đồng bào các vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn.

Trên đây là báo cáo thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg và Quyết định số 942/QĐ-TTg của UBND tỉnh Cao Bằng, kính gửi Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp./.

##### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- VPUB: CVP, PCVP (đ/c Huyện); TP.VX,
- TTTT, TTPVHCC;
- Lưu: VT, VX<sub>MD</sub>

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hải Hòa**